CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN SHINHAN VIỆT NAM ***SHINHAN SECURITIES VIETNAM CO., LTD.***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence – Freedom – Happiness***
Số: 60/2026/CBTT-SSV *No. 60/2026/CBTT-SSV*	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2026* *Ho Chi Minh City, November 10, 2026*

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN SHINHAN VIỆT NAM

Digitally signed by CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN SHINHAN VIỆT NAM
DN: 0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0305374994, cn=CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN SHINHAN VIỆT NAM, l=THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, st=HỒ CHÍ MINH, c=VN
Date: 2026.11.10 11:11:09 +07'00'

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/*To:*
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Committee*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh/*Ho Chi Minh City Stock Exchange*
- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation*

1. Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN SHINHAN VIỆT NAM

Name of organization: SHINHAN SECURITIES VIET NAM CO., LTD.

- Mã chứng khoán: không có

  Stock code: *No*
- Địa chỉ: Tầng 18, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

  Address: Floor 18, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13, Functional Area No. 1, 15 Tran Bach Dang Street, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
- Điện thoại/*Tel*: 028 6299 8000 Fax: 028 3939 0815
- E-mail: report_vn@shinhan.com

2. Nội dung công bố thông tin

Contents of disclosure

Biên bản họp Hội đồng thành viên số 04/2026/BBH-HĐTV ngày 10/11/2026 và Nghị quyết của Hội đồng thành viên số 04/2026/NQ-HĐTV ngày 10/11/2026, với nội dung như sau:

Meeting Minute of Members' Council No. 04/2026/BBH-HĐTV on 10/11/2026 and Resolution of Members' Council No. 04/2026/NQ-HĐTV on 10/11/2026, with the following details:

- Thông qua việc (i) chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam trong năm 2026 (đợt thứ 4) theo phương án nêu tại các Phụ lục đính kèm; (ii) đăng ký lưu ký chứng quyền có bảo đảm nói trên tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("VSDC") và niêm yết chứng quyền có bảo đảm nói trên tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ("HOSE") theo quy định của pháp luật.

Approve (i) the additional covered warrants offering of Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. in 2026 (the 4th cycle) according to the plan stated in attached Appendices; (ii) registration for covered warrants depository at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation ("VSDC") and covered warrants listing at Ho Chi Minh City Stock Exchange ("HOSE") according to the laws.

- Giao và và ủy quyền cho Chủ tịch HĐTV kiêm Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến chào bán chứng quyền nêu trên.

  Delegate and authorize the Chairman of MC cum General Director to decide on the matters relating to the offering of covered warrants mentioned above.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 10/11/2026 tại đường dẫn: https://shinhansec.com.vn/ve-chung-toi/cong-bo-thong-tin.

   This information was published on the company's website on 10/11/2026, as in the link: https://shinhansec.com.vn/en/about-us/disclosures.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/*Attached documents*:
- Biên bản họp HĐTV số 04/2026/BBH-HĐTV ngày 10/11/2026;
  Meeting Minutes No. 04/2026/BBH-HĐTV dated 10/11/2026;
- Nghị quyết HĐTV số 04/2026/NQ-HĐTV ngày 10/11/2026.
  Resolution of MC No. 04/2026/NQ-HĐTV dated 10/11/2026.

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện theo pháp luật
Legal representative

S.G.P: 82 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN SHINHAN VIỆT NAM
P. AN KHÁNH - T.P HỒ CHÍ MINH

HAN BOKHEE
Chủ tịch Hội đồng thành viên
Chairman of Members' Council

SHINHAN SECURITIES

SHINHAN SECURITIES VIETNAM CO., LTD
Floor 18, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13, Functional Area No. 1, 15 Tran Bach Dang street, An Khanh ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: 028 6299 8000 Fax: 028 3939 0815

Số/*No.*: 04/2026/BBH-HĐTV

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
MEETING MINUTE OF MEMBERS' COUNCIL

Hôm nay, ngày 10 tháng 11 năm 2026, Hội Đồng Thành Viên Công Ty TNHH Chứng Khoán Shinhan Việt Nam ("**HĐTV**") tiến hành cuộc họp như sau:
*Today, November 10 2026, Members' Council of Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. (the "**MC**") organizes the meeting as follows:*

Thành phần tham dự/*Participant*:

1.	Ông HAN BOKHEE *Mr. HAN BOKHEE*	Chủ tịch HĐTV (đại diện 40% vốn điều lệ) *Chairman (represented 40% charter capital)*
2.	Ông SHIN JONGHYUK *Mr. SHIN JONGHYUK*	Thành viên HĐTV (đại diện 30% vốn điều lệ) *Member (represented 30% charter capital)*
3.	Bà CHO HAEWON *Ms. CHO HAEWON*	Thành viên HĐTV (đại diện 30% vốn điều lệ) *Member (represented 30% charter capital)*

Vắng mặt/*Absence:* Không/*None*

A- Nội dung cuộc họp/*Contents of the meeting:*

1/ Thông qua việc chào bán bổ sung chứng quyền có bảo đảm của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Shinhan Việt Nam năm 2026 (đợt thứ 4) theo phương án nêu tại các Phụ lục đính kèm; và
Go through the additional covered warrants offering plan of Shinhan Vietnam Securities Company Limited in 2026 (the 4th cycle) according to the plan stated in attached Appendices; and

2/ Thông qua việc đăng ký lưu ký chứng quyền có bảo đảm nói trên tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("VSDC") và niêm yết chứng quyền có bảo đảm nói trên tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ("HOSE") theo quy định của pháp luật.
Go through registration for covered warrants depository at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation ("VSDC") and covered warrants listing at Ho Chi Minh City Stock Exchange ("HOSE") according to the laws.

B- Sau khi thảo luận, Hội đồng thành viên nhất trí quyết nghị:
After discuss, the Members' Council mutually resolve that:

1/ Thông qua việc (i) chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Shinhan Việt Nam trong năm 2026 (đợt thứ 4) theo phương án nêu tại các Phụ lục đính kèm; (ii) đăng ký lưu ký chứng quyền có bảo

đảm nói trên tại VSDC và niêm yết chứng quyền có bảo đảm nói trên tại HOSE theo quy định của pháp luật.
Approve (i) the covered warrants offering of Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. in 2026 (the 4th cycle) according to the plan stated in attached Appendices; (ii) registration for covered warrants depository at VSDC and covered warrants listing at HOSE according to the laws.

2/ Giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐTV kiêm Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề sau:
Delegate and authorize the Chairman of MC cum General Director to:

- Triển khai thực hiện chào bán chứng quyền có bảo đảm, chào bán bổ sung chứng quyền có bảo đảm, quyết định các vấn đề chi tiết liên quan đến việc chào bán chứng quyền có bảo đảm (bao gồm cả việc nộp/rút hồ sơ (trong trường hợp cần thiết) đối với từng chứng quyền có bảo đảm của từng đợt phát hành) đã được thông qua tại Điểm 1 Biên bản họp này; đồng thời thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để đảm bảo việc chào bán chứng quyền có bảo đảm tuân thủ theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn:
  Implement the covered warrants offering, the supplementary offering of covered warrants, to determine specific details related to the offering of covered (including the submission/withdrawal of dossiers (if necessary) for each covered warrant of each issuance) as approved under of Point 1 of this Meeting Minutes; and to carry out all necessary procedures to ensure that the offering of covered warrants complies with the provisions of law and the requirements of the competent authorities, including but not limited to:
  + Ban hành các quyết định, quy định, văn bản, quy trình, tài liệu cụ thể có liên quan đến hoạt động chào bán, đăng ký lưu ký và niêm yết chứng quyền có bảo đảm;
    Issue specific decisions, regulations, documents, processes and detailed documents related to offering, custodian registration and listing of covered warrants;
  + Quyết định việc sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh và thay đổi thông tin đối với chứng quyền chào bán để phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
    Decide on amendments, supplementation, finalization, and modification of information related to the offered covered warrants, in accordance with legal regulations and the requirements of competent authorities;
  + Phê duyệt và ký các hợp đồng, báo cáo và tài liệu/hồ sơ cần thiết để triển khai việc chào bán chứng quyền có bảo đảm;
    Approve and sign contracts, reports and necessary documents/records to implement the covered warrants offering;
- Quyết định và thực hiện các thủ tục, ký kết các tài liệu, hồ sơ cần thiết theo quy định để đăng ký lưu ký chứng quyền có bảo đảm tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết chứng quyền có

bảo đảm trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm cả các hồ sơ thay đổi đăng ký lưu ký/hủy đăng ký lưu ký hoặc thay đổi niêm yết/ hủy niêm yết chứng quyền có bảo đảm (nếu có).
Decide and implement of all procedures, signing all necessary documents and dossiers as required by laws for the registration and depository of covered warrants with VSDC and for the listing of the covered warrants on HOSE, including dossiers for adjustment/ cancellation of depository registration or adjustments/cancellation of listing (if any).

3/ Tùy từng trường hợp cụ thể, Chủ tịch HĐTV kiêm Tổng Giám đốc có thể ủy quyền/giao cho Phó Tổng Giám đốc Công ty thực hiện một số công việc nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn việc phê duyệt chi tiết các tài liệu, hồ sơ, thỏa thuận có liên quan đến việc chào bán thành công chứng quyền có bảo đảm.
Depending on each specific case, the Chairman of MC cum General Director may authorize/assign the Deputy General Director of the Company to perform some of the above tasks, including but not limited to approving the details of documents, dossiers, agreements related to the successful offering of the covered warrants.

C- Kết quả bỏ phiếu/*Result of voting*:

1- Số phiếu tán thành: 3/3 phiếu.
Votes of approval: 3/3 votes.

2- Số phiếu không tán thành: 0.
Votes of disapproval: 0.

3- Số phiếu không có ý kiến: 0.
Votes of abstention: 0.

Tất cả các thành viên Hội đồng thành viên đã đọc kỹ biên bản này trước khi ký tên.
All members of Members' Council read the minute carefully before signing.

S.G.P: 82 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN SHINHAN VIỆT NAM
P. AN KHÁNH - T.P HỒ CHÍ MINH

Ông/*Mr.* HAN BOKHEE	Ông/*Mr.* SHIN JONGHYUK	Bà/Ms. CHO HAEWON
Chủ tịch/*Chairman*	Thành viên/*Member*	Thành viên – Thư ký cuộc họp/ *Member – Meeting Secretary*

SHINHAN SECURITIES

SHINHAN SECURITIES VIETNAM CO., LTD
Floor 18, Tower B, Commercial and Service Area combined with High-rise Residential at Lot 1-13, Functional Area No. 1, 15 Tran Bach Dang Street, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: 028 6299 8000 Fax: 028 3939 0815

Số/*No.*: 04/2026/NQ-HĐTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2026
Ho Chi Minh City, November 10, 2026

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
MEMBERS' COUNCIL RESOLUTION

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN SHINHAN VIỆT NAM
MEMBERS' COUNCIL
OF SHINHAN SECURITIES VIETNAM CO., LTD.

- Căn cứ vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Chứng Khoán Shinhan Việt Nam ("**Công Ty**") số 123/GP-UBCK được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 04 tháng 02 năm 2016 và các Giấy phép sửa đổi;
  *Pursuant to the Establishment and Operational License of Shinhan Securities Vietnam Co.,Ltd (the "**Company**") No. 123/GP-UBCK issued by the State Securities Commission on February 4, 2016 and the Amendment Licences;*
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty;
  Pursuant to the Company's Charter;
- Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng Thành viên số 04/2026/BBH-HĐTV ngày 10 tháng 11 năm 2026;
  Pursuant to the Meeting Minutes of the Members' Council No. 04/2026/BBH-HĐTV on November 10, 2026.

QUYẾT NGHỊ/ *TO RESOLVE*

Điều 1. Thông qua việc (i) chào bán bổ sung chứng quyền có bảo đảm của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Shinhan Việt Nam trong năm 2026 (đợt thứ 4) theo phương án nêu tại các Phụ lục đính kèm; (ii) đăng ký lưu ký chứng quyền có bảo đảm nói trên tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("VSDC") và niêm yết chứng quyền có bảo đảm nói trên tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ("HOSE") theo quy định của pháp luật.

Article 1. *Approve (i) the additional covered warrants offering of Shinhan Securities Vietnam Co.,Ltd in 2026 (the 4th cycle) according to the plan stated in attached Appendices; (ii) registration for covered warrants depository at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation ("VSDC") and covered warrants listing at Ho Chi Minh City Stock Exchange ("HOSE") according to the laws.*

Điều 2. Giao và và ủy quyền cho Chủ tịch HĐTV kiêm Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề sau:

Article 2. *Delegate and authorize the Chairman of MC cum General Director to decide on the following issues:*

- Triển khai thực hiện chào bán chứng quyền có bảo đảm, chào bán bổ sung chứng quyền có bảo đảm, quyết định các vấn đề chi tiết liên quan đến việc chào bán chứng quyền có bảo đảm (bao gồm cả việc nộp/rút hồ sơ (trong trường hợp cần thiết) đối với từng chứng chứng quyền có bảo đảm của từng đợt phát hành) đã được thông qua tại Điều 1 Nghị quyết này; đồng thời thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để bảo đảm việc chào bán chứng quyền có bảo đảm tuân thủ theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn:

Implement the covered warrants offering, the supplementary offering of covered warrants, to determine specific details related to the offering of covered warrants as approved (including the submission/withdrawal of dossiers (if necessary) for each covered warrant of each issuance) under of Article 1 of this Resolution, and to carry out all necessary procedures to ensure that the offering of covered warrants complies with the provisions of law and the requirements of the competent authorities, including but not limited to:

+ Ban hành các quyết định, quy định, văn bản, quy trình, tài liệu cụ thể có liên quan đến hoạt động chào bán, đăng ký lưu ký và niêm yết chứng quyền có bảo đảm;

Issue specific decisions, regulations, documents, processes and detailed documents related to offering, custodian registration and listing of covered warrants;

+ Quyết định việc sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh và thay đổi thông tin đối với chứng quyền chào bán để phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

Decide on amendments, supplementation, finalization, and modification of information related to the offered covered warrants in accordance with regulations and the requirements of competent authorities;

+ Phê duyệt và ký các hợp đồng, báo cáo và tài liệu/hồ sơ cần thiết để triển khai việc chào bán chứng quyền có bảo đảm;

- *Approve and sign contracts, reports and necessary documents/records to implement the covered warrants offering;*

+ Quyết định và thực hiện các thủ tục, ký kết các tài liệu, hồ sơ cần thiết theo quy định để đăng ký lưu ký chứng quyền có bảo đảm tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết chứng quyền có bảo đảm trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm cả các hồ sơ thay đổi đăng ký lưu ký/hủy đăng ký lưu ký hoặc thay đổi niêm yết/hủy niêm yết chứng quyền có bảo đảm (nếu có).

Decide and implement of all procedures, signing all necessary documents and dossiers as required by laws for the registration and depository of covered warrants with VSDC and for the listing of covered warrants on HOSE, including dossiers for adjustment/cancellation of depository registration or adjustments/cancellation of listing (if any).

Điều 3. Tùy từng trường hợp cụ thể, Chủ tịch HĐTV kiêm Tổng Giám đốc có thể ủy quyền/giao cho Phó Tổng Giám đốc Công ty thực hiện một số công việc nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn việc phê duyệt chi tiết các tài liệu, hồ sơ, thỏa thuận có liên quan đến việc chào bán thành công chứng quyền có bảo đảm.

Article 3. *Depending on each specific case, the Chairman of MC cum General Director may authorize/assign the Deputy General Director of the Company to perform some of the above tasks, including but not limited to approving the details of documents, dossiers, agreements related to the successful offering of the covered warrants.*

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi có văn bản khác điều chỉnh/thay thế.

Article 4. *This Resolution takes effect from the date of signing until there is another document adjusting/replacing it.*

Điều 5. Hội đồng Thành viên/Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban, cá nhân có liên quan thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Article 5. *Members' Council/Board of Management and relevant departments and individuals of the Company are responsible for implementing this resolution.*

THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
FOR AND ON BEHALF OF MEMBERS' COUNCIL

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN SHINHAN VIỆT NAM

Tên/*Name*: HAN BOKHEE
Chức vụ/*Title*: Chủ tịch Hội đồng thành viên/*Chairman of Members' Council*

PHỤ LỤC 1/ ***APPENDIX 1***

Phương án chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở SHB

Đợt phát hành lần 4 năm 2026

Covered warrants offering plan for underlying securities SHB

2026 issuance - Series 4

1. Tên chứng quyền/ ***Covered Warrant Code*****: Chứng quyền SHB.7M.SSV.C.EU.Cash.26.04**

Tên chứng quyền *Covered Warrant Code*	Chứng quyền SHB.7M.SSV.C.EU.Cash.26.04
Tên (mã) chứng khoán cơ sở *Underlying securities*	SHB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở *Underlying issuer*	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội *Saigon Hanoi Commercial Joint Stock Bank*
Loại chứng quyền (mua/bán) *Covered Warrant type (Call/Put)*	Mua *Call*
Kiểu chứng quyền *Covered warrant style*	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn *The covered warrant holders are entitled to exercise their rights only on the maturity date*
Phương thức thực hiện chứng quyền *Settlement method*	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền *Cash Settlement*
Thời hạn *Maturity*	07 tháng *07 months*
Ngày phát hành dự kiến *Expected issuance date*	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt *The specific time is decided by the General Director after approval by the competent authority*
Ngày đáo hạn dự kiến *Expected due date*	Ngày tròn 07 (bảy) tháng kể từ ngày phát hành *07 (seven) months from the date of issue*
Tỷ lệ chuyển đổi *Conversion Ratio*	2 : 1 (2 chứng quyền đổi lấy 1 cổ phiếu) *2 : 1 (2 Covered Warrants are converted into 1 share)*
Khung giá thực hiện dự kiến *Expected exercise price*	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. *The difference between the exercise price and the closing price of the underlying stock on the trading day preceding the issuance announcement date does not exceed +/-20%.* Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm thực hiện chào bán.

	Specific exercise price is decided by the General Director at the time of making the offering.
Ngày niêm yết dự kiến *Listed date*	Theo quyết định của HOSE *Subject to HOSE decision*
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán *Value of payment collateral*	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán. *At least 50% of the value of the Covered Warrants expected to be offered for sale.*
Khung giá chào bán dự kiến *Expected offering premium*	Từ 1.000 VND/chứng quyền đến 2.000 VND/chứng quyền *From 1,000 VND/Covered Warrant to 2,000 VND/Covered Warrant*
Tổng số lượng chào bán *Offering volume*	3.000.000 chứng quyền *3,000,000 Covered Warrants*
Tổng giá trị chứng quyền dự kiến chào bán *Total value of premium expected to be offered for sale*	Từ 3.000.000.000 VND đến 6.000.000.000 VND *From 3,000,000,000 VND to 6,000,000,000 VND*

2. Tên chứng quyền/ *Covered Warrant Code*: Chứng quyền SHB.8M.SSV.C.EU.Cash.26.04

Tên chứng quyền *Covered Warrant Code*	Chứng quyền SHB.8M.SSV.C.EU.Cash.26.04
Tên (mã) chứng khoán cơ sở *Underlying securities*	SHB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở *Underlying issuer*	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội *Saigon Hanoi Commercial Joint Stock Bank*
Loại chứng quyền (mua/bán) *Covered Warrant type (Call/Put)*	Mua *Call*
Kiểu chứng quyền *Covered warrant style*	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn *The covered warrant holders are entitled to exercise their rights only on the maturity date*
Phương thức thực hiện chứng quyền *Settlement method*	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền *Cash Settlement*
Thời hạn *Maturity*	08 tháng *08 months*
Ngày phát hành dự kiến *Expected issuance date*	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt *The specific time is decided by the General Director after approval by the competent authority*
Ngày đáo hạn dự kiến	Ngày tròn 08 (tám) tháng kể từ ngày phát hành

Expected due date	*08 (eight) months from the date of issue*
Tỷ lệ chuyển đổi *Conversion Ratio*	2 : 1 (2 chứng quyền đổi lấy 1 cổ phiếu) *2 : 1 (2 Covered Warrants are converted into 1 share)*
Khung giá thực hiện dự kiến *Expected exercise price*	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. *The difference between the exercise price and the closing price of the underlying stock on the trading day preceding the issuance announcement date does not exceed +/-20%.* Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm thực hiện chào bán. *Specific exercise price is decided by the General Director at the time of making the offering.*
Ngày niêm yết dự kiến *Listed date*	Theo quyết định của HOSE *Subject to HOSE decision*
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán *Value of payment collateral*	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán. *At least 50% of the value of the Covered Warrants expected to be offered for sale.*
Khung giá chào bán dự kiến *Expected offering premium*	Từ 1.000 VND/chứng quyền đến 2.000 VND/chứng quyền *From 1,000 VND/Covered Warrant to 2,000 VND/Covered Warrant*
Tổng số lượng chào bán *Offering volume*	3.500.000 chứng quyền *3,500,000 Covered Warrants*
Tổng giá trị chứng quyền dự kiến chào bán *Total value of premium expected to be offered for sale*	Từ 3.500.000.000 VND đến 7.000.000.000 VND *From 3,500,000,000 VND to 7,000,000,000 VND*

PHỤ LỤC 2/ ***APPENDIX 2***

Phương án chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở MSN

Đợt phát hành lần 4 năm 2026

Covered warrants offering plan for underlying securities MSN

2026 issuance - Series 4

1. Tên chứng quyền/ ***Covered Warrant Code*****: Chứng quyền MSN.8M.SSV.C.EU.Cash.26.04**

Tên chứng quyền *Covered Warrant Code*	Chứng quyền MSN.8M.SSV.C.EU.Cash.26.04
Tên (mã) chứng khoán cơ sở *Underlying securities*	MSN
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở *Underlying issuer*	CTCP Tập đoàn Masan *Masan Group Corporation*
Loại chứng quyền (mua/bán) *Covered Warrant type (Call/Put)*	Mua *Call*
Kiểu chứng quyền *Covered warrant style*	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn *The covered warrant holders are entitled to exercise their rights only on the maturity date*
Phương thức thực hiện chứng quyền *Settlement method*	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền *Cash Settlement*
Thời hạn *Maturity*	08 tháng *08 months*
Ngày phát hành dự kiến *Expected issuance date*	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt *The specific time is decided by the General Director after approval by the competent authority*
Ngày đáo hạn dự kiến *Expected due date*	Ngày tròn 08 (tám) tháng kể từ ngày phát hành *8 (eight) months from the date of issue*
Tỷ lệ chuyển đổi *Conversion Ratio*	10 : 1 (10 chứng quyền đổi lấy 1 cổ phiếu) *10 : 1 (10 Covered Warrants are converted into 1 share)*
Khung giá thực hiện dự kiến *Expected exercise price*	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. *The difference between the exercise price and the closing price of the underlying stock on the trading day preceding the issuance announcement date does not exceed +/-20%.*

	Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm thực hiện chào bán. *Specific exercise price is decided by the General Director at the time of making the offering.*
Ngày niêm yết dự kiến *Listed date*	Theo quyết định của HOSE *Subject to HOSE decision*
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán *Value of payment collateral*	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán. *At least 50% of the value of the Covered Warrants expected to be offered for sale.*
Khung giá chào bán dự kiến *Expected offering premium*	Từ 1.500 VND/chứng quyền đến 2.500 VND/chứng quyền *From 1,500 VND/Covered Warrant to 2,500 VND/Covered Warrant*
Tổng số lượng chào bán *Offering volume*	3.000.000 chứng quyền *3,000,000 Covered Warrants*
Tổng giá trị chứng quyền dự kiến chào bán *Total value of premium expected to be offered for sale*	Từ 4.500.000.000 VND đến 7.500.000.000 VND *From 4,500,000,000 VND to 7,500,000,000 VND*

PHỤ LỤC 3/ ***APPENDIX 3***

Phương án chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở FPT

Đợt phát hành lần 4 năm 2026

Covered warrants offering plan for underlying securities FPT

2026 issuance - Series 4

1. Tên chứng quyền/ ***Covered Warrant Code*****: Chứng quyền FPT.7M.SSV.C.EU.Cash.26.04**

Tên chứng quyền *Covered Warrant Code*	Chứng quyền FPT.7M.SSV.C.EU.Cash.26.04
Tên (mã) chứng khoán cơ sở *Underlying securities*	FPT
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở *Underlying issuer*	CTCP FPT *FPT Corporation*
Loại chứng quyền (mua/bán) *Covered Warrant type (Call/Put)*	Mua *Call*
Kiểu chứng quyền *Covered warrant style*	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn *The covered warrant holders are entitled to exercise their rights only on the maturity date*
Phương thức thực hiện chứng quyền *Settlement method*	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền *Cash Settlement*
Thời hạn *Maturity*	07 tháng *07 months*
Ngày phát hành dự kiến *Expected issuance date*	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt *The specific time is decided by the General Director after approval by the competent authority*
Ngày đáo hạn dự kiến *Expected due date*	Ngày tròn 07 (bảy) tháng kể từ ngày phát hành *07 (seven) months from the date of issue*
Tỷ lệ chuyển đổi *Conversion Ratio*	5 : 1 (5 chứng quyền đổi lấy 1 cổ phiếu) *5 : 1 (5 Covered Warrants are converted into 1 share)*
Khung giá thực hiện dự kiến *Expected exercise price*	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. *The difference between the exercise price and the closing price of the underlying stock on the trading day preceding the issuance announcement date does not exceed +/-20%.* Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm thực hiện chào bán. *Specific exercise price is decided by the General Director at the time of making the offering.*

Ngày niêm yết dự kiến *Listed date*	Theo quyết định của HOSE *Subject to HOSE decision*
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán *Value of payment collateral*	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán. *At least 50% of the value of the Covered Warrants expected to be offered for sale.*
Khung giá chào bán dự kiến *Expected offering premium*	Từ 2.400 VND/chứng quyền đến 3.200 VND/chứng quyền *From 2,400 VND/Covered Warrant to 3,200 VND/Covered Warrant*
Tổng số lượng chào bán *Offering volume*	1.500.000 chứng quyền *1,500,000 Covered Warrants*
Tổng giá trị chứng quyền dự kiến chào bán *Total value of premium expected to be offered for sale*	Từ 3.600.000.000 VND đến 4.800.000.000 VND *From 3,600,000,000 VND to 4,800,000,000 VND*

PHỤ LỤC 4/ *APPENDIX 4*

Phương án chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở HPG

Đợt phát hành lần 4 năm 2026

Covered warrants offering plan for underlying securities HPG

2026 issuance - Series 4

1. Tên chứng quyền/ *Covered Warrant Code*: Chứng quyền HPG.9M.SSV.C.EU.Cash.26.04

Tên chứng quyền *Covered Warrant Code*	Chứng quyền HPG.9M.SSV.C.EU.Cash.26.04
Tên (mã) chứng khoán cơ sở *Underlying securities*	HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở *Underlying issuer*	CTCP Tập đoàn Hòa Phát *Hoa Phat Group Joint Stock Company*
Loại chứng quyền (mua/bán) *Covered Warrant type (Call/Put)*	Mua *Call*
Kiểu chứng quyền *Covered warrant style*	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn *The covered warrant holders are entitled to exercise their rights only on the maturity date*
Phương thức thực hiện chứng quyền *Settlement method*	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền *Cash Settlement*
Thời hạn *Maturity*	09 tháng *09 months*
Ngày phát hành dự kiến *Expected issuance date*	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt *The specific time is decided by the General Director after approval by the competent authority*
Ngày đáo hạn dự kiến *Expected due date*	Ngày tròn 09 (chín) tháng kể từ ngày phát hành *09 (nine) months from the date of issue*
Tỷ lệ chuyển đổi *Conversion Ratio*	2 : 1 (2 chứng quyền đổi lấy 1 cổ phiếu) *2 : 1 (2 Covered Warrants are converted into 1 share)*
Khung giá thực hiện dự kiến *Expected exercise price*	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. *The difference between the exercise price and the closing price of the underlying stock on the trading day preceding the issuance announcement date does not exceed +/-20%.* Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm thực hiện chào bán. *Specific exercise price is decided by the General Director at the time of making the offering.*

Ngày niêm yết dự kiến *Listed date*	Theo quyết định của HOSE *Subject to HOSE decision*
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán *Value of payment collateral*	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán. *At least 50% of the value of the Covered Warrants expected to be offered for sale.*
Khung giá chào bán dự kiến *Expected offering premium*	Từ 1.700 VND/chứng quyền đến 2.500 VND/chứng quyền *From 1,700 VND/Covered Warrant to 2,500 VND/Covered Warrant*
Tổng số lượng chào bán *Offering volume*	1.800.000 chứng quyền *1,800,000 Covered Warrants*
Tổng giá trị chứng quyền dự kiến chào bán *Total value of premium expected to be offered for sale*	Từ 3.060.000.000 VND đến 4.500.000.000 VND *From 3,060,000,000 VND to 4,500,000,000 VND*

2. Tên chứng quyền/ *Covered Warrant Code*: Chứng quyền HPG.12M.SSV.C.EU.Cash.26.04

Tên chứng quyền *Covered Warrant Code*	Chứng quyền HPG.12M.SSV.C.EU.Cash.26.04
Tên (mã) chứng khoán cơ sở *Underlying securities*	HPG
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở *Underlying issuer*	CTCP Tập đoàn Hòa Phát *Hoa Phat Group Joint Stock Company*
Loại chứng quyền (mua/bán) *Covered Warrant type (Call/Put)*	Mua *Call*
Kiểu chứng quyền *Covered warrant style*	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn *The covered warrant holders are entitled to exercise their rights only on the maturity date*
Phương thức thực hiện chứng quyền *Settlement method*	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền *Cash Settlement*
Thời hạn *Maturity*	12 tháng *12 months*
Ngày phát hành dự kiến *Expected issuance date*	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt *The specific time is decided by the General Director after approval by the competent authority*
Ngày đáo hạn dự kiến *Expected due date*	Ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày phát hành *12 (twelve) months from the date of issue*
Tỷ lệ chuyển đổi	4 : 1 (4 chứng quyền đổi lấy 1 cổ phiếu)

Conversion Ratio	*4 : 1 (4 Covered Warrants are converted into 1 share)*
Khung giá thực hiện dự kiến *Expected exercise price*	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. *The difference between the exercise price and the closing price of the underlying stock on the trading day preceding the issuance announcement date does not exceed +/-20%.* Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm thực hiện chào bán. *Specific exercise price is decided by the General Director at the time of making the offering.*
Ngày niêm yết dự kiến *Listed date*	Theo quyết định của HOSE *Subject to HOSE decision*
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán *Value of payment collateral*	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán. *At least 50% of the value of the Covered Warrants expected to be offered for sale.*
Khung giá chào bán dự kiến *Expected offering premium*	Từ 1.000 VND/chứng quyền đến 1.500 VND/chứng quyền *From 1,000 VND/Covered Warrant to 1,500 VND/Covered Warrant*
Tổng số lượng chào bán *Offering volume*	3.600.000 chứng quyền *3,600,000 Covered Warrants*
Tổng giá trị chứng quyền dự kiến chào bán *Total value of premium expected to be offered for sale*	Từ 3.600.000.000 VND đến 5.400.000.000 VND *From 3,600,000,000 VND to 5,400,000,000 VND*

PHỤ LỤC 5/ ***APPENDIX 5***

Phương án chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở SSB

Đợt phát hành lần 4 năm 2026

Covered warrants offering plan for underlying securities SSB

2026 issuance - Series 4

1. Tên chứng quyền/ ***Covered Warrant Code*****: Chứng quyền SSB.6M.SSV.C.EU.Cash.26.04**

Tên chứng quyền *Covered Warrant Code*	Chứng quyền SSB.6M.SSV.C.EU.Cash.26.04
Tên (mã) chứng khoán cơ sở *Underlying securities*	SSB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở *Underlying issuer*	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á *Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank*
Loại chứng quyền (mua/bán) *Covered Warrant type (Call/Put)*	Mua *Call*
Kiểu chứng quyền *Covered warrant style*	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn *The covered warrant holders are entitled to exercise their rights only on the maturity date*
Phương thức thực hiện chứng quyền *Settlement method*	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền *Cash Settlement*
Thời hạn *Maturity*	06 tháng *06 months*
Ngày phát hành dự kiến *Expected issuance date*	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt *The specific time is decided by the General Director after approval by the competent authority*
Ngày đáo hạn dự kiến *Expected due date*	Ngày tròn 06 (sáu) tháng kể từ ngày phát hành *06 (six) months from the date of issue*
Tỷ lệ chuyển đổi *Conversion Ratio*	2 : 1 (2 chứng quyền đổi lấy 1 cổ phiếu) *2 : 1 (2 Covered Warrants are converted into 1 share)*
Khung giá thực hiện dự kiến *Expected exercise price*	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. *The difference between the exercise price and the closing price of the underlying stock on the trading day preceding the issuance announcement date does not exceed +/-20%.* Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm thực hiện chào bán.

	Specific exercise price is decided by the General Director at the time of making the offering.
Ngày niêm yết dự kiến *Listed date*	Theo quyết định của HOSE *Subject to HOSE decision*
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán *Value of payment collateral*	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán. *At least 50% of the value of the Covered Warrants expected to be offered for sale.*
Khung giá chào bán dự kiến *Expected offering premium*	Từ 1.500 VND/chứng quyền đến 2.500 VND/chứng quyền *From 1,500 VND/Covered Warrant to 2,500 VND/Covered Warrant*
Tổng số lượng chào bán *Offering volume*	3.000.000 chứng quyền *3,000,000 Covered Warrants*
Tổng giá trị chứng quyền dự kiến chào bán *Total value of premium expected to be offered for sale*	Từ 4.500.000.000 VND đến 7.500.000.000 VND *From 4,500,000,000 VND to 7,500,000,000 VND*

PHỤ LỤC 6/ *APPENDIX 6*

Phương án chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở STB

Đợt phát hành lần 4 năm 2026

Covered warrants offering plan for underlying securities STB

2026 issuance - Series 4

1. Tên chứng quyền/ *Covered Warrant Code*: Chứng quyền STB.6M.SSV.C.EU.Cash.26.04

Tên chứng quyền *Covered Warrant Code*	Chứng quyền STB.6M.SSV.C.EU.Cash.26.04
Tên (mã) chứng khoán cơ sở *Underlying securities*	STB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở *Underlying issuer*	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín *Saigon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank*
Loại chứng quyền (mua/bán) *Covered Warrant type (Call/Put)*	Mua *Call*
Kiểu chứng quyền *Covered warrant style*	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn *The covered warrant holders are entitled to exercise their rights only on the maturity date*
Phương thức thực hiện chứng quyền *Settlement method*	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền *Cash Settlement*
Thời hạn *Maturity*	06 tháng *06 months*
Ngày phát hành dự kiến *Expected issuance date*	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt *The specific time is decided by the General Director after approval by the competent authority*
Ngày đáo hạn dự kiến *Expected due date*	Ngày tròn 06 (sáu) tháng kể từ ngày phát hành *06 (six) months from the date of issue*
Tỷ lệ chuyển đổi *Conversion Ratio*	4 : 1 (4 chứng quyền đổi lấy 1 cổ phiếu) *4 : 1 (4 Covered Warrants are converted into 1 share)*
Khung giá thực hiện dự kiến *Expected exercise price*	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. *The difference between the exercise price and the closing price of the underlying stock on the trading day preceding the issuance announcement date does not exceed +/-20%.* Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm thực hiện chào bán. *Specific exercise price is decided by the General Director at the time of making the offering.*

Ngày niêm yết dự kiến *Listed date*	Theo quyết định của HOSE *Subject to HOSE decision*
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán *Value of payment collateral*	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán. *At least 50% of the value of the Covered Warrants expected to be offered for sale.*
Khung giá chào bán dự kiến *Expected offering premium*	Từ 3.000 VND/chứng quyền đến 4.000 VND/chứng quyền *From 3,000 VND/Covered Warrant to 4,000 VND/Covered Warrant*
Tổng số lượng chào bán *Offering volume*	1.500.000 chứng quyền *1,500,000 Covered Warrants*
Tổng giá trị chứng quyền dự kiến chào bán *Total value of premium expected to be offered for sale*	Từ 4.500.000.000 VND đến 6.000.000.000 VND *From 4,500,000,000 VND to 6,000,000,000 VND*

PHỤ LỤC 7/ *APPENDIX 7*

Phương án chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở VPB

Đợt phát hành lần 4 năm 2026

Covered warrants offering plan for underlying securities VPB

2026 issuance - Series 4

1. Tên chứng quyền/ *Covered Warrant Code*: Chứng quyền VPB.7M.SSV.C.EU.Cash.26.04

Tên chứng quyền *Covered Warrant Code*	Chứng quyền VPB.7M.SSV.C.EU.Cash.26.04
Tên (mã) chứng khoán cơ sở *Underlying securities*	VPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở *Underlying issuer*	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng *Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank*
Loại chứng quyền (mua/bán) *Covered Warrant type (Call/Put)*	Mua *Call*
Kiểu chứng quyền *Covered warrant style*	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn *The covered warrant holders are entitled to exercise their rights only on the maturity date*
Phương thức thực hiện chứng quyền *Settlement method*	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền *Cash Settlement*
Thời hạn *Maturity*	07 tháng *07 months*
Ngày phát hành dự kiến *Expected issuance date*	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt *The specific time is decided by the General Director after approval by the competent authority*
Ngày đáo hạn dự kiến *Expected due date*	Ngày tròn 07 (bảy) tháng kể từ ngày phát hành *07 (seven) months from the date of issue*
Tỷ lệ chuyển đổi *Conversion Ratio*	2 : 1 (2 chứng quyền đổi lấy 1 cổ phiếu) *2 : 1 (2 Covered Warrants are converted into 1 share)*
Khung giá thực hiện dự kiến *Expected exercise price*	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. *The difference between the exercise price and the closing price of the underlying stock on the trading day preceding the issuance announcement date does not exceed +/-20%.* Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm thực hiện chào bán. *Specific exercise price is decided by the General Director at the time of making the offering.*

Ngày niêm yết dự kiến *Listed date*	Theo quyết định của HOSE *Subject to HOSE decision*
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán *Value of payment collateral*	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán. *At least 50% of the value of the Covered Warrants expected to be offered for sale.*
Khung giá chào bán dự kiến *Expected offering premium*	Từ 2.000 VND/chứng quyền đến 3.000 VND/chứng quyền *From 2,000 VND/Covered Warrant to 3,000 VND/Covered Warrant*
Tổng số lượng chào bán *Offering volume*	1.700.000 chứng quyền *1,700,000 Covered Warrants*
Tổng giá trị chứng quyền dự kiến chào bán *Total value of premium expected to be offered for sale*	Từ 3.400.000.000 VND đến 5.100.000.000 VND *From 3,400,000,000 VND to 5,100,000,000 VND*

2. Tên chứng quyền/ *Covered Warrant Code*: Chứng quyền VPB.8M.SSV.C.EU.Cash.26.04

Tên chứng quyền *Covered Warrant Code*	Chứng quyền VPB.8M.SSV.C.EU.Cash.26.04
Tên (mã) chứng khoán cơ sở *Underlying securities*	VPB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở *Underlying issuer*	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng *Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank*
Loại chứng quyền (mua/bán) *Covered Warrant type (Call/Put)*	Mua *Call*
Kiểu chứng quyền *Covered warrant style*	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn *The covered warrant holders are entitled to exercise their rights only on the maturity date*
Phương thức thực hiện chứng quyền *Settlement method*	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền *Cash Settlement*
Thời hạn *Maturity*	08 tháng *08 months*
Ngày phát hành dự kiến *Expected issuance date*	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt *The specific time is decided by the General Director after approval by the competent authority*
Ngày đáo hạn dự kiến *Expected due date*	Ngày tròn 08 (tám) tháng kể từ ngày phát hành *08 (eight) months from the date of issue*
Tỷ lệ chuyển đổi	3 : 1 (3 chứng quyền đổi lấy 1 cổ phiếu)

Conversion Ratio	*3 : 1 (3 Covered Warrants are converted into 1 share)*
Khung giá thực hiện dự kiến *Expected exercise price*	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. *The difference between the exercise price and the closing price of the underlying stock on the trading day preceding the issuance announcement date does not exceed +/-20%.* Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm thực hiện chào bán. *Specific exercise price is decided by the General Director at the time of making the offering.*
Ngày niêm yết dự kiến *Listed date*	Theo quyết định của HOSE *Subject to HOSE decision*
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán *Value of payment collateral*	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán. *At least 50% of the value of the Covered Warrants expected to be offered for sale.*
Khung giá chào bán dự kiến *Expected offering premium*	Từ 1.500 VND/chứng quyền đến 2.000 VND/chứng quyền *From 1,500 VND/Covered Warrant to 2,000 VND/Covered Warrant*
Tổng số lượng chào bán *Offering volume*	2.400.000 chứng quyền *2,400,000 Covered Warrants*
Tổng giá trị chứng quyền dự kiến chào bán *Total value of premium expected to be offered for sale*	Từ 3.600.000.000 VND đến 4.800.000.000 VND *From 3,600,000,000 VND to 4,800,000,000 VND*

PHỤ LỤC 8/ ***APPENDIX 8***

Phương án chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở VRE

Đợt phát hành lần 4 năm 2026

Covered warrants offering plan for underlying securities VRE

2026 issuance - Series 4

1. Tên chứng quyền/ ***Covered Warrant Code*****: Chứng quyền VRE.8M.SSV.C.EU.Cash.26.04**

Tên chứng quyền *Covered Warrant Code*	Chứng quyền VRE.8M.SSV.C.EU.Cash.26.04
Tên (mã) chứng khoán cơ sở *Underlying securities*	VRE
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở *Underlying issuer*	CTCP Vincom Retail *Vincom Retail Joint Stock Company*
Loại chứng quyền (mua/bán) *Covered Warrant type (Call/Put)*	Mua *Call*
Kiểu chứng quyền *Covered warrant style*	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn *The covered warrant holders are entitled to exercise their rights only on the maturity date*
Phương thức thực hiện chứng quyền *Settlement method*	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền *Cash Settlement*
Thời hạn *Maturity*	08 tháng *08 months*
Ngày phát hành dự kiến *Expected issuance date*	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt *The specific time is decided by the General Director after approval by the competent authority*
Ngày đáo hạn dự kiến *Expected due date*	Ngày tròn 08 (tám) tháng kể từ ngày phát hành *08 (eight) months from the date of issue*
Tỷ lệ chuyển đổi *Conversion Ratio*	4 : 1 (4 chứng quyền đổi lấy 1 cổ phiếu) *4 : 1 (4 Covered Warrants are converted into 1 share)*
Khung giá thực hiện dự kiến *Expected exercise price*	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. *The difference between the exercise price and the closing price of the underlying stock on the trading day preceding the issuance announcement date does not exceed +/-20%.* Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm thực hiện chào bán. *Specific exercise price is decided by the General Director at the time of making the offering.*

Ngày niêm yết dự kiến *Listed date*	Theo quyết định của HOSE *Subject to HOSE decision*
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán *Value of payment collateral*	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán. *At least 50% of the value of the Covered Warrants expected to be offered for sale.*
Khung giá chào bán dự kiến *Expected offering premium*	Từ 2.000 VND/chứng quyền đến 3.000 VND/chứng quyền *From 2,000 VND/Covered Warrant to 3,000 VND/Covered Warrant*
Tổng số lượng chào bán *Offering volume*	3.000.000 chứng quyền *3,000,000 Covered Warrants*
Tổng giá trị chứng quyền dự kiến chào bán *Total value of premium expected to be offered for sale*	Từ 6.000.000.000 VND đến 9.000.000.000 VND *From 6,000,000,000 VND to 9,000,000,000 VND*

PHỤ LỤC 9/ *APPENDIX 9*

Phương án chào bán chứng quyền có bảo đảm cho chứng khoán cơ sở VJC

Đợt phát hành lần 4 năm 2026

Covered warrants offering plan for underlying securities VJC

2026 issuance - Series 4

1. Tên chứng quyền/ *Covered Warrant Code*: Chứng quyền VJC.6M.SSV.C.EU.Cash.26.04

Tên chứng quyền *Covered Warrant Code*	Chứng quyền VJC.6M.SSV.C.EU.Cash.26.04
Tên (mã) chứng khoán cơ sở *Underlying securities*	VJC
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở *Underlying issuer*	CTCP Hàng không Vietjet *Vietjet Aviation Joint Stock Company*
Loại chứng quyền (mua/bán) *Covered Warrant type (Call/Put)*	Mua *Call*
Kiểu chứng quyền *Covered warrant style*	Chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn *The covered warrant holders are entitled to exercise their rights only on the maturity date*
Phương thức thực hiện chứng quyền *Settlement method*	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền *Cash Settlement*
Thời hạn *Maturity*	06 tháng *06 months*
Ngày phát hành dự kiến *Expected issuance date*	Thời gian cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt *The specific time is decided by the General Director after approval by the competent authority*
Ngày đáo hạn dự kiến *Expected due date*	Ngày tròn 06 (sáu) tháng kể từ ngày phát hành *06 (six) months from the date of issue*
Tỷ lệ chuyển đổi *Conversion Ratio*	10 : 1 (10 chứng quyền đổi lấy 1 cổ phiếu) *10 : 1 (10 Covered Warrants are converted into 1 share)*
Khung giá thực hiện dự kiến *Expected exercise price*	Chênh lệch giữa giá thực hiện quyền so với giá đóng cửa của cổ phiếu cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày thông báo phát hành không vượt quá +/-20%. *The difference between the exercise price and the closing price of the underlying stock on the trading day preceding the issuance announcement date does not exceed +/-20%.* Giá thực hiện cụ thể do Tổng Giám đốc quyết định tại thời điểm thực hiện chào bán.

	Specific exercise price is decided by the General Director at the time of making the offering.
Ngày niêm yết dự kiến *Listed date*	Theo quyết định của HOSE *Subject to HOSE decision*
Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán *Value of payment collateral*	Tối thiểu là 50% giá trị loại chứng quyền dự kiến chào bán. *At least 50% of the value of the Covered Warrants expected to be offered for sale.*
Khung giá chào bán dự kiến *Expected offering premium*	Từ 2.500 VND/chứng quyền đến 3.500 VND/chứng quyền *From 2,500 VND/Covered Warrant to 3,500 VND/Covered Warrant*
Tổng số lượng chào bán *Offering volume*	1.500.000 chứng quyền *1,500,000 Covered Warrants*
Tổng giá trị chứng quyền dự kiến chào bán *Total value of premium expected to be offered for sale*	Từ 3.750.000.000 VND đến 5.250.000.000 VND *From 3,750,000,000 VND to 5,250,000,000 VND*